

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 05/7/2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Phương Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nhớ và bà Khuru Liên Dung.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Bằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Như - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/2022/ TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1/- Nguyên đơn: Chị Ngô Lê Thị Tú Q, sinh năm 1984

Trú tại: Số 420/2, ấp Mỹ Phước, xã Nhơn Mỹ, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

2/- Bị đơn: Anh Quách Thanh T, sinh năm 1984

Trú tại: Số 263B, Hẻm I, đường Hương Lộ 6, Khóm 10, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

(Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Ngô Lê Thị Tú Q trình bày: Chị và anh Quách Thanh T tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nhơn Mỹ, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 14/5/2015. Thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm với nhau, anh T không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu, còn đánh chị, nên chị và anh T không sống chung với nhau từ ngày 17/4/2019 cho đến nay, nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Quách Thanh T. Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là Quách Nhã Y, sinh ngày 24/02/2012; khi ly hôn chị Ngô Lê Thị Tú Q đồng ý giao cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Quách Thanh T: Tòa án triệu tập để tiến hành làm việc, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử, nhưng anh Quách Thanh T đều không đến Tòa án theo triệu tập.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:*

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ theo thủ tục tố tụng và các văn bản có liên quan nên về hình thức tố tụng Viện kiểm sát xét thấy bảo đảm đủ điều kiện và hợp pháp. Nguyên đơn là chị Ngô Lê Thị Tú Q chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn là anh Quách Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án theo triệu tập.

- Về nội dung vụ án:

+ Về hôn nhân: Chị Ngô Lê Thị Tú Q và anh Quách Thanh T chung sống có đăng ký kết hôn, nên hôn nhân là hợp pháp. Chị Ngô Lê Thị Tú Q xác định thời gian chung sống chị và anh Quách Thanh T có xảy ra mâu thuẫn, nhưng không có biện pháp hàn gắn. Tòa án đã triệu tập anh Quách Thanh T để tiến hành hòa giải nhưng anh T không đến, cho thấy anh T bỏ mặc, không có thiện chí hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ngô Lê Thị Tú Q đối với anh Quách Thanh T.

+ Về con chung: Chị Ngô Lê Thị Tú Q đồng ý giao 01 người con chung là cháu Quách Nhã Y, sinh ngày 24/02/2012 cho anh T tiếp tục **nuôi dưỡng, đây là sự tự nguyện của chị Tú Q và việc giao cháu Nhã Yén cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng là không làm xáo trộn đời sống của cháu Nhã Yén nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Chị Ngô Lê Thị Tú Q không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh T cũng không có ý kiến, nên không xem xét giải quyết.**

Về tài sản chung và nợ chung không có, nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Án phí Hôn nhân chị Ngô Lê Thị Tú Q phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền:* Chị Ngô Lê Thị Tú Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Quách Thanh T có địa chỉ hiện nay tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Theo quy định tại Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu.

[2] *Về thủ tục:* Nguyên đơn chị Ngô Lê Thị Tú Q có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 15/6/2022 hoàn toàn tự nguyện và không trái với pháp luật, nên được chấp nhận. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án anh Quách Thanh T đã được Tòa án triệu tập đến Tòa án để công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử nhưng anh Quách Thanh T không đến. Căn cứ khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không

tiến hành hòa giải giữa các đương sự; áp dụng Điều 227; Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Ngô Lê Thị Tú Q đối với anh Quách Thanh T.

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Lê Thị Tú Q và anh Quách Thanh T xác định, anh T và chị Ngô Lê Thị Tú Q quen biết nhau hoàn toàn tự nguyện và tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại **UBND xã Nhơn Mỹ, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 14/5/2015**, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Lê Thị Tú Q: Chị Ngô Lê Thị Tú Q xác định sau khi kết hôn thì vợ chồng sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh T không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu, còn đánh chị, nhưng chị không có trình báo chính quyền địa phương can thiệp, giải quyết, chị không thể sống trong bạo lực gia đình nên chị và anh T không sống chung với nhau từ ngày 17/4/2019 cho đến nay; trong khoảng thời gian không sống chung thì vợ chồng cũng không còn quan tâm đến nhau; chị Ngô Lê Thị Tú Q thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Quách Thanh T. Anh Quách Thanh T được Tòa án thông báo thụ lý vụ án, triệu tập đến Tòa án, nhưng anh Quách Thanh T đều không có ý kiến cũng như không đến Tòa án, cho thấy anh T không quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân giữa anh và chị Tú Q. Hội đồng xét xử thấy rằng, chỉ vì bất đồng quan điểm trong đời sống vợ chồng mà cả hai không có biện pháp hàn gắn, làm cho đời sống vợ chồng ngày càng xa cách hơn, đời sống chung không còn, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ngô Lê Thị Tú Q đối với anh Quách Thanh T như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ.

[3.2] Về con chung: Chị Ngô Lê Thị Tú Q xác định thời gian chung sống vợ chồng có 01 người con chung là Quách Nhã Y, sinh ngày 24/02/2012, hiện nay đang sống với anh T. Khi ly hôn chị Tú Q đồng ý giao cháu Nhã Yén cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con. **Hội đồng xét xử nhận thấy, quá trình Tòa án thụ lý giải quyết đã tiến hành xuống địa phương để xác minh và lấy lời khai của cháu Quách Nhã Y xác định nguyện vọng của cháu Yén muốn sống cùng chị Tú Q hay anh T, nhưng anh T không hợp tác nên Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của cháu Yén; xét thấy chị Tú Q đã tự nguyện giao cháu Yén cho anh T tiếp tục chăm sóc là phù hợp hoàn cảnh thực tế của cháu đã và đang sống cùng anh T từ tháng 4/2019 đến nay, cháu cũng được anh T cho đi học và từ khi Tòa án thụ lý đến nay anh T cũng không có ý kiến gì, Hội đồng xét xử cần tiếp tục giao cháu Quách Nhã Y cho anh Quách Thanh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.**

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị Ngô Lê Thị Tú Q không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh T cũng không có ý kiến, Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung: Chị Ngô Lê Thị Tú Q xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3.4] Về nợ chung: Chị Ngô Lê Thị Tú Q xác định vợ chồng không có nợ tài sản gì của ai và không ai nợ tài sản gì của vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Đối với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án phù hợp với đánh giá, nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

[5] Về án phí: Chị Ngô Lê Thị Tú Q phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 207, Điều 227, 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Ngô Lê Thị Tú Q được ly hôn với anh Quách Thanh T.

2. *Về con chung:* Giao 01 người con chung là Quách Nhã Y, sinh ngày 24/02/2012 cho anh Quách Thanh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu Quách Nhã Y đang sống cùng anh Quách Thanh T nên được giữ nguyên.

Chị Ngô Lê Thị Tú Q được quyền đến thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ngô Lê Thị Tú Q không có yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

3. *Về tài sản chung:* Chị Ngô Lê Thị Tú Q xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. *Về nợ chung:* Chị Ngô Lê Thị Tú Q xác định vợ chồng không có nợ tài sản gì của ai và không ai nợ tài sản gì của vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. *Về án phí:* Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình chị Ngô Lê Thị Tú Q phải nộp 300.000 đồng. Chị Ngô Lê Thị Tú Q đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000

đồng theo biên lai thu số **0007420 ngày 22 tháng 3 năm 2022** tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành phố Bạc Liêu;
- Chi Cục THA.DS thành phố Bạc Liêu;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

Võ Phương Bình